

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HAI BÀ TRUNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2020/HS-ST  
Ngày 10 tháng 9 năm 2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* - Bà Lại Nguyệt Ánh.

*Các hội thẩm nhân dân:* - Ông Lê Văn Châu  
- Ông Vũ Mạnh Huê

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Quang Đạo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Vi Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 272/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**1. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1981.**

Hộ khẩu thường trú: M, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: N, tổ 26 phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Kim U; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án: 06 tiền án gồm: Ngày 26/4/1997, TAND TP Hà Nội xử 24 tháng tù về tội Cướp tài sản công dân; Ngày 19/8/1999 TAND TP Hà Nội xử 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Ngày 27/12/1999, TAND tối cao xử phúc thẩm phạt 18 tháng tù; Ngày 28/2/2003, TAND quận Hai Bà Trưng xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 31/3/2004, TAND quận Hoàng Mai xử 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 24/4/2006, TAND quận Hai Bà Trưng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 12/12/2011, TAND quận Hoàng Mai xử phạt 05 năm tù về tội Cố ý gây thương

tích; Tiền sự: 02 tiền sự năm 1995 và năm 2012 bị xử lý hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng và tàng trữ trái phép chất ma túy; Danh chỉ bản số: 0332, lập ngày 05/5/2020 tại trại giam số 1 thuộc công an thành phố Hà Nội; Bị cáo bị bắt ngày 29/4/2020.

*(Có mặt tại phiên tòa)*

**2. Võ A, sinh năm 1998**

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Q, phường Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thành C ( đã chết) và bà Trần Thu H; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 0277, lập ngày 20/5/2020 tại công an quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Bị cáo bị bắt ngày 20/5/2020.

*(Có mặt tại phiên tòa)*

**\*Người bị hại:**

Chị Nguyễn Phương T – sinh năm: 2003; Đại diện hợp pháp của T: Bà Đinh Thúy N ( mẹ đẻ của chị Nguyễn Phương T; Cùng trú tại: P, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

*( vắng mặt tại phiên tòa )*

**\*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Tăng Xuân H – sinh năm: 1979; Trú tại: Z, Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội  
*( vắng mặt tại phiên tòa )*

2. Anh Nguyễn Ngọc S - sinh năm: 1989; Trú tại: K, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội  
*( vắng mặt tại phiên tòa )*

3. Anh Nguyễn Văn D – sinh năm: 1990; Trú tại: L, Văn Giang, Hưng Yên  
*( vắng mặt tại phiên tòa )*

4. Anh Lê Hữu T – sinh năm: 1980; Trú tại: L, Văn Giang, Hưng Yên  
*( vắng mặt tại phiên tòa )*

5. Chị Lê Thị Thúy L – sinh năm: 1980; Trú tại: L, Văn Giang, Hưng Yên  
*( vắng mặt tại phiên tòa )*

6. Chị Vũ Hồng N – sinh năm: 1992; HKTT: U phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
*( có mặt tại phiên tòa )*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 13h15' ngày 19/4/2020, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe máy Honda Winner X không gắn BKS chở Võ A đi trên đường Trần Khánh Dư hướng từ cây xăng Lương Yên về dốc Bắc Cỗ đoạn gần hầm chui Vân Đồn, phường Bạch Đằng,

quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội thì phát hiện chị Nguyễn Phương T đang ngồi trên xe máy sử dụng điện thoại Samsung A50S tại trước cửa sổ nhà V Trần Khánh Dư, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. A giật áo T và nói: “*con kia đang dùng điện thoại, để cháu lấy cái điện thoại của nó, bác quay xe lại*”. T đồng ý và điều khiển xe quay lại, áp sát bên trái xe của chị T, A dùng tay trái giật chiếc điện thoại, sau đó T tăng ga bỏ chạy theo hướng Trần Khánh Dư – Trần Khát Chân – Kim Ngưu – Lạc Trung – Minh Khai về đường Dương Văn Bé, Hà Nội, trên đường đi, A tháo và vứt sim điện thoại (không xác định được vị trí vứt). Khoảng 13h30’ cùng ngày, T chở A đến cửa hàng mua bán điện thoại di động ở số B, Hoàng Mai, Hà Nội của anh Tăng Xuân H (SN:1979; trú tại: O, Lĩnh Nam, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội) để bán chiếc điện thoại trên. Tại đây, A bán chiếc điện thoại trên cho anh H với giá 3.000.000 đ, A đưa T số tiền 1.000.000 đ, còn 2.000.000 đ cả hai ăn nhậu và A tiêu sài cá nhân. Khoảng 14h00’ ngày 20/04/2020, anh H bán chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Ngọc S với giá 3.800.000 đ. Sau đó, anh S bán chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Văn D với giá 3.950.000 đ (ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua được điện thoại, anh D bán chiếc điện thoại trên cho anh Lê Hữu T với giá 4.600.000đ. Cùng ngày, anh T đưa chiếc điện thoại cho chị Lê Thị Thúy L. Ngày 27/04/2020, sau khi được thông báo đây là tang vật của vụ án cướp giật tài sản, chị L đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại Samsung A50S cho cơ quan công an. Cơ quan CSĐT - Công an quận Hai Bà Trưng đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại Samsung A50S.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 36/KL-HĐ ĐGTS ngày 21/05/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: chiếc điện thoại Samsung A50S màu trắng trị giá 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan công an, Nguyễn Ngọc T và Võ A khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, T còn bị cơ quan công an thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Winner X màu đen xám, không gắn BKS; 01 điện thoại Oppo F11 Pro màu xanh.

Đối với hành vi cướp giật tài sản ngày 15/4/2020 tại trước W, Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội: Nguyễn Ngọc T khai khi điều khiển xe máy chở A thì thấy A nghiêng người với tay vào vùng cổ một phụ nữ đi xe máy cùng chiều. T hỏi thì A nói định giật dây chuyền nhưng không giật được. Quá trình điều tra, A không thừa nhận có sự việc trên, chưa xác định nguồn gốc, đặc điểm, trị giá tài sản bị chiếm đoạt. Do vậy, Cơ quan CSĐT – công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định tách các tài liệu liên quan để xác minh, làm rõ sau.

Đối với việc H, S, D, T, L thực hiện việc mua bán chiếc điện thoại Samsung

A50S: quá trình điều tra xác định các đối tượng không biết nguồn gốc chiếc điện thoại là do phạm tội mà có, không liên quan đến hành vi cướp giật chiếc điện thoại của T và A nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Ngày 30/4/2020, Nguyễn Văn D và Nguyễn Ngọc S đã tự nguyện góp tổng số tiền 4.600.000đ để bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thúy L, H, S, D, T, L không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Đối với chiếc điện thoại Samsung A50S, màu trắng: quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Phương T (SN 2003, HKTT: B, Hoàng Mai, Hà Nội). Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc điện thoại cho chị T, chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với chiếc xe máy Honda Winner X có SK: 014561, SM: 1118052: quá trình điều tra xác định xe máy thuộc sở hữu hợp pháp của chị Vũ Hồng N (SN 1992, HKTT: U, p. Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội). Chị N cho T mượn xe để sử dụng, không biết và không liên quan đến việc T cướp giật tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe trên cho chị N. Sau khi nhận được tài sản, chị N không còn yêu cầu gì khác.

Đối với chiếc điện thoại Oppo F11 pro màu xanh thu giữ của Nguyễn Ngọc T : quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của T không liên quan đến hành vi cướp giật tài sản.

Tại bản cáo trạng số 257/CT-VKS-HBT ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội Cướp giật tài sản theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và bị cáo Võ A về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Võ A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố nhà nước tại phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố được công bố tại Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d,i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ A từ 42 đến 48 tháng tù

Về vật chứng đề nghị: Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động Oppo F11 pro màu xanh do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Buộc các bị cáo phải truy nộp số tiền 3.000.000 đồng do hưởng lợi bất chính.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tang vật thu được, lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 19/4/2020 tại trước cửa số V Trần Khánh Dư, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe máy Honda Winner X không biển kiểm soát chữ Võ A cướp giật chiếc điện thoại di động SamSung A50S của chị Nguyễn Phương T, trị giá tài sản cướp giật là 4.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội Cướp giật tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 và sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự trong xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo phạm tội có đồng phạm, xét vai trò của từng bị cáo: Bị cáo T điều khiển xe máy chữ bị cáo A, A là người phát hiện ra người bị hại và bảo T điều khiển xe áp sát bên trái người bị hại và A trực tiếp giật điện thoại sau đó T rồ ga bỏ chạy. Như vậy, vai trò của các bị cáo là ngang nhau cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và cùng ăn tiêu. Do đó, các bị cáo bị VKSND quận Hai Bà Trưng truy tố tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là chính xác.

Tuy nhiên, nhân thân bị cáo T có 06 tiền án trong đó có 05 tiền án đã được xóa, tiền án năm 2011 bị cáo bị TAND quận Hoàng Mai xử 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự. Tiền án này của bị cáo

phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý. Bị cáo ra trại vào năm 2018. Bị cáo phạm tội lần này là tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo T được tính là tái phạm nguy hiểm theo Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó bị cáo T bị áp dụng thêm điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Bản thân các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm mục đích lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối lỗi. Bị cáo A nhân thân chưa có tiền án, tiền sự do vậy xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng, bồi thường dân sự:

Trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 pro màu xanh thu giữ của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Do người bị hại đã nhận lại tài sản, người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với chiếc xe máy Honda Winner X, không biển kiểm soát các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là của chị Vũ Hồng N. Chị N cho T mượn nhưng không biết T sử dụng để phạm tội nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị Vũ Hồng N, chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Đối với anh Tăng Xuân H, anh Nguyễn Ngọc S, anh Nguyễn Văn D, anh Lê Hữu T, chị Lê Thị Thúy L thực hiện việc mua bán chiếc điện thoại Samsung A50S, Quá trình điều tra xác định các đối tượng không biết nguồn gốc chiếc điện thoại trên do phạm tội mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật. Số tiền những đối tượng nêu trên bỏ ra để mua lại chiếc điện thoại do T và A phạm tội mà có không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng các bị cáo thu lời từ việc bán điện thoại cướp giật được là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải truy nộp số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo Võ A truy nộp số tiền 1.000.000 đồng vào công quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Tuyên bố:**

Bị cáo Nguyễn Ngọc T và bị cáo Võ A phạm tội Cướp giật tài sản.

*Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;*

**Xử phạt:** **Nguyễn Ngọc T 51** ( năm mươi một ) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

*Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;*

**Xử phạt:** **Võ A 42** ( bốn mươi hai ) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

*Căn cứ Điều 106, 136, 331, 332, 333, 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải truy nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo Võ A truy nộp số tiền 1.000.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T một điện thoại di động Oppo F11 pro màu xanh, có số Imeil: 864182042415936 và số Imei2: 864182042415928

(Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, số tang vật 326/20).

#### **Về án phí:**

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

#### **Về quyền kháng cáo:**

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, chỉ Vũ Hồng N có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

## THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

### *Nơi nhận:*

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ.

**Lại Nguyệt Ánh**